

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HS-ST.

Ngày: 22-3-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đông

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm.

2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 2 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Đình T; tên gọi khác: Cu; sinh năm: 1990; tại: tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố x, phường ET, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình P, sinh năm: 1952 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1963, hiện đều trú tại: Tổ x, khối y, phường ET, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 02; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại tỉnh Đắk Lắk, được cha mẹ nuôi cho ăn học đến hết lớp 10/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 03/8/2012, bị Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, tại Tr tâm Giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Đắk Lắk về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 24 tháng, tại Quyết định số: 3150/QĐ-UBND. Ngày 16/5/2014, chấp hành xong Quyết định hành chính về địa phương cư trú.

Ngày 19/11/2015, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (bản án số: 359/2015/HSST). Ngày 10/5/2016, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương cư trú; Bị cáo chưa được xoá án tích.

Ngày 28/9/2017, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (bản án số: 228/2017/HSST). Ngày 06/9/2018, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương cư trú; bị cáo chưa được xoá án tích.

Ngày 27/11/2018 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 27/11/2018 cho đến nay - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Tấn D - sinh năm: 1987 - (vắng mặt).

Trú tại: Hẻm x đường T, phường TA, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Quách Tòng K - sinh năm 1952- (có mặt).

Trú tại: y đường C, phường TN, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Quách Đức H - sinh năm 1998 - (có mặt).

Trú tại: y đường C, phường TN, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Lê Thị Q - sinh năm 1971 - (có mặt).

Trú tại: Thôn TP, xã ED, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1967 - (vắng mặt).

Trú tại: Số z đường PBC, phường TN, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đình T là đối tượng nghiện chất ma túy. Do cần tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên vào khoảng 08 giờ ngày 27/11/2018, T điều khiển xe mô tô biển số 47F5-2826 (nhãn hiệu Ci Ti, màu sơn đỏ), đi trên các con đường thuộc địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, tìm người nào sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi đi đến trước nhà ông Nguyễn Tấn D, ở địa chỉ: Hẻm số a đường NGT, tổ dân phố b, phường TA, thành phố Buôn Ma Thuột, quan sát thấy không có ai trong nhà, T liền dừng xe mô tô trước nhà ông Dũng rồi đi đến cửa chính của ngôi nhà. Lúc này, T thấy móc khóa được cài vào khuy cửa nhưng không khóa nên T mở cửa đi vào bên trong nhà, lén lút trộm cắp 02 lồng chim, bên ngoài được trùm bằng vải, bên trong có

02 con chim chào mào, màu đen trắng cam, mang ra ngoài rồi lên xe tàu thoát. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở 02 lồng chim, bên trong có 02 con chim chào mào, đến bán cho ông Nguyễn Văn T (trú tại: Số 1 đường PBC, phường TN, thành phố Buôn Ma Thuột) được số tiền 1.200.000 đồng, T lấy số tiền 600.000 đồng tiêu xài cá nhân. Ngày 27/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện, bắt và thu giữ của T 01 xe mô tô biển số 47F5-2826, nhãn hiệu Ci Ti, màu sơn đỏ, số máy: CT100E1246093, số khung: CT100F1246384; 01 chứng minh nhân dân số 241331060 mang tên Phạm Đình T và số tiền 600.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 271/KLĐG ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 02 con chim Chào mào, màu đen trắng cam; trị giá: 02 con x 1.000.000 đồng/con = 2.000.000 đồng.

- 01 lồng chim bằng tre, hình trụ, đường kính đáy 40cm, cao 60cm; trị giá: 150.000 đồng.

- 01 lồng chim bằng gỗ Mun, hình hộp, rộng 44cm, cao 60cm; trị giá: 600.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản: 2.750.000 đồng.

Đối với: 01 tấm vải trùm lồng chim hình trụ, màu xanh và 01 tấm vải trùm lồng chim hình hộp, màu trắng đen xám. Hội đồng định giá không xác định giá trị, do không còn giá trị sử dụng.

Ngày 27/11/2018, ông Nguyễn Văn T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột: 02 con chim Chào mào, màu đen trắng cam; 01 lồng chim bằng tre, hình trụ, đường kính đáy 40cm, cao 60cm; 01 lồng chim bằng gỗ Mun, hình hộp, rộng 44cm, cao 60cm; 01 tấm vải trùm lồng chim hình trụ, màu xanh; 01 tấm vải trùm lồng chim hình hộp, màu trắng đen xám, để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 27/11/2018, ông Nguyễn Tấn D đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh bị cáo Phạm Đình T, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra xác định: 02 con chim Chào mào, màu đen trắng cam; 01 lồng chim bằng tre, hình trụ, đường kính đáy 40cm, cao 60cm; 01 lồng chim bằng gỗ Mun, hình hộp, rộng 44cm, cao 60cm; 01 tấm vải trùm lồng chim hình trụ, màu xanh; 01 tấm vải trùm lồng chim hình hộp, màu trắng đen xám, là các tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Tấn D. Ngày 18/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại các tài sản trên cho ông Dũng nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, ông Dũng không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại cơ quan điều tra xác định: Số tiền 600.000 đồng tạm giữ trên người của bị cáo Phạm Đình T, là số tiền còn lại trong tổng số tiền 1.200.000 đồng mà ông Nguyễn Văn T đã trả cho bị cáo T khi mua 02 lồng chim và 02 con chim chào mào. Ông Tr không biết lồng chim và con chim là các tài sản do trộm cắp

mà có. Ngày 18/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại số tiền 600.000 đồng cho ông Tr nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, ông Tr không yêu cầu T bồi thường số tiền còn lại là 600.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô biển số: 47F5-2826, nhãn hiệu Ci Ti, màu sơn đỏ, số máy: CT100E1246093, số khung: CT100F1246384, do bị cáo Phạm Đình T sử dụng vào việc phạm tội. Kết quả điều tra cho thấy: Chiếc xe mô tô do bà Lê Thị Q (sinh năm: 1971, trú tại: Thôn TP, xã ED, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Vào năm 2003, ông Quách Tòng K (sinh năm: 1952, trú tại: Số x đường PBC, phường TN, thành phố Buôn Ma Thuột) đã mua lại chiếc xe mô tô biển số: 47F5-2826 của bà Q. Đến khoảng cuối tháng 11/2018, ông K cho cháu là anh Quách Đức H (sinh năm: 1988, trú tại: Số x đường PBC, phường TN, thành phố Buôn Ma Thuột) mượn chiếc xe mô tô biển số: 47F5-2826 để đi chơi. Sau đó, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên anh Huy đã mượn của bị cáo T số tiền 600.000 đồng và bị cáo T giữ xe mô tô lại để làm tin. Ngày 27/11/2018, T sử dụng chiếc xe mô tô để đi trộm cắp tài sản thì ông K và anh Huy không biết. Do vậy, ngày 18/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe mô tô biển số: 47F5-2826, cho ông Quách Tòng K nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, ông K không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 54/CT-VKS-TPBMT ngày 12/02/2019, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Phạm Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Đình T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và Bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đình T mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trao trả: 02 con chim Chào mào, màu đen trắng cam; 01 lồng chim bằng tre, hình trụ, đường kính đáy 40cm, cao 60cm; 01 lồng chim bằng gỗ Mun, hình hộp, rộng 44cm, cao 60cm; 01 tấm vải trùm lồng chim hình trụ, màu xanh; 01 tấm vải trùm lồng chim hình hộp, màu trắng đen xám, cho ông Nguyễn Tấn D nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trao trả: 01 chiếc xe mô tô biển số: 47F5-2826, nhãn hiệu Ci Ti, màu sơn

đỏ, số máy: CT100E1246093, số khung: CT100F1246384, cho ông Quách Tòng K nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trao trả: Số tiền 600.000 đồng, cho ông Nguyễn Văn T nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận việc ông Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo Phạm Đình T phải bồi thường số tiền còn lại là 600.000 đồng.

- Truy thu của bị cáo Phạm Đình T số tiền 600.000 đồng do ông Nguyễn Văn T không yêu cầu bồi thường.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý đối với số tiền 600.000 đồng mà anh Quách Đức H mượn của bị cáo Phạm Đình T.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Đình T: 01 chứng minh nhân dân số 241331060, mang tên Phạm Đình T, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử.

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD, ghi lại hình ảnh bị cáo Phạm Đình T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Quách Tòng K; anh Quách Đức H và bà Lê Thị Q không tham gia tranh luận gì.

Bị cáo Phạm Đình T không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Bị cáo Phạm Đình T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Bị cáo Phạm Đình T đã có hành vi là vào khoảng 08 giờ ngày 27/11/2018, đã lén lút trộm cắp 02 lồng chim và 02 con chim chào mào của ông Nguyễn Tấn D, tại địa chỉ: Hẻm số a đường NGT, tổ dân phố b, phường TA, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, thì bị phát hiện xử lý và theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự trị giá 02 con chim chào mào và 02 lồng chim mà bị cáo trộm cắp có trị giá là 2.750.000 đồng, hành vi của bị cáo là phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Phạm Đình T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Đình T là nguy hiểm đáng kể cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến Q sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị trừng trị một cách thích đáng. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và muốn có tiền tiêu xài, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt một cách nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly với đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Đình T có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Do vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo Phạm Đình T đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên cần áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] Trong vụ án này, đối với ông Nguyễn Văn T là người đã mua 02 lồng chim và 02 con chim từ bị cáo Phạm Đình T. Tuy nhiên, khi mua các tài sản trên thì ông Tr không biết các tài sản là do T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý đối với ông Tr là phù hợp.

Đối với số tiền 600.000 đồng mà anh Quách Đức H mượn của bị cáo Phạm Đình T. Do bị cáo T không yêu cầu anh Huy phải bồi thường số tiền 600.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Đình T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã xử phạt vi phạm hành chính, hình thức xử phạt: Cảnh cáo, quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng quy định.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã giao trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu CITI, màu đỏ, biển số 47F5- 2826,

số máy CT100E1246093, số khung CT100F1246384 cho ông Quách Tòng K là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã giao trả 02 con chim Chào mào, màu đen trắng cam; 01 lồng chim bằng tre, hình trụ, đường kính đáy 40cm, cao 60cm; 01 lồng chim bằng gỗ Mun, hình hộp, rộng 44cm, cao 60cm; 01 tấm vải trùm lồng chim hình trụ, màu xanh; 01 tấm vải trùm lồng chim hình hộp, màu trắng đen xám cho ông Nguyễn Tấn D là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã giao trả số tiền 600.000 đồng cho ông Tr nhận quản lý, sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Đình T 01 chứng minh nhân dân số: 241331060 mang tên Phạm Đình T, sinh ngày 30/4/1990, cấp ngày 14/11/2018, nơi cấp Công an tỉnh Đắk Lắk.

- Truy thu số tiền 600.000 đồng mà bị cáo Phạm Đình T hưởng lợi từ việc bán chim để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Chấp nhận việc ông Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo Phạm Đình T phải bồi thường số tiền còn lại là 600.000 đồng.

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD, ghi lại hình ảnh bị cáo Phạm Đình T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 27/11/2018.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã giao trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu CITI, màu đỏ, biển số 47F5- 2826, số máy CT100E1246093, số khung CT100F1246384 cho ông Quách Tòng K là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã giao trả 02 con chim Chào mào, màu đen trắng cam; 01 lồng chim bằng tre, hình trụ, đường kính đáy 40cm, cao 60cm; 01 lồng chim bằng gỗ Mun, hình hộp, rộng 44cm, cao 60cm; 01 tấm vải trùm lồng chim hình trụ, màu xanh; 01 tấm vải trùm lồng chim hình hộp, màu trắng đen xám cho ông Nguyễn Tấn D là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã giao trả số tiền 600.000 đồng cho ông Tr nhận quản lý, sử dụng.

- Truy thu số tiền 600.000 đồng mà bị cáo Phạm Đình T hưởng lợi từ việc bán chim để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Chấp nhận việc ông Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo Phạm Đình T phải bồi thường số tiền còn lại là 600.000 đồng.

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD, ghi lại hình ảnh bị cáo Phạm Đình T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Đình T 01 chứng minh nhân dân số: 241331060 mang tên Phạm Đình T, sinh ngày 30/4/1990, cấp ngày 14/11/2018, nơi cấp Công an tỉnh Đắk Lắk.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/02/2019 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Đình T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có Q kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Đông